**TÓM TẮT NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA PHÂN TÍCH SƠ BỘ VỀ PHẠM VI SẢN PHẨM – TỦ BẾP, TỦ NHÀ TẮM VÀ CÁC BỘ PHẬN CÓ XUẤT XỨ TRUNG QUỐC**

1. **TÓM TẮT**

DOC quyết định sơ bộ rằng kịch bản 1,2 và 3 được bắt đầu từ Trung Quốc và hoàn thiện tại VN là có xuất xứ từ Trung Quốc và nằm trong phạm vi của lệnh chống bán phá giá (AD) và lệnh CVD. Kịch bản 4 là không nằm trong phạm vi của lệnh

1. **LÍ LỊCH**

Vào 16.03.2023, DOC có ban hành phán quyết sơ bộ rằng Kịch bản 1 là nằm trong phạm vi lệnh, Kịch bản 4 là không nằm trong phạm vi lệnh.

Trong phán quyết sơ bộ, không có thông tin đầy đủ để ban hành phán quyết cho Kịch bản 2 và 3. Như vậy đã tạo điều kiện cho các bên quan tâm cung cấp thêm thông tin và các yếu tố cần thiết để tiến hành phân tích sự chuyển đổi đáng kể cho kịch bản 2 và 3

Để đáp lại, bên nguyên đơn đã gởi thông tin thực tế mới vào ngày 13.04.2023. Không bên nào khác gửi thông tin cần thiết để phân tích kịch bản 2 và 3. Hơn nữa, không bên nào bác bỏ thông tin thực tế do người khởi kiện cung cấp.

DOC ban hành phân tích sơ bộ và gia hạn thời gian để các bên đưa ra nhận xét về bản phân tích sơ bộ này

1. **PHÂN TÍCH THÔNG TIN THỰC TẾ MỚI (NFI) CỦA NGUYÊN ĐƠN**

Dựa trên hành trình sản xuất mà bên nguyên đơn mô tả để tiến hành phân tích sự chuyển đổi đáng kể cho kịch bản 1,2 và 3. Cụ thể là đang dùng NFI của nguyên đơn để phân tích

1. Chi phí sản xuất
2. Đặc tính và sự phức tạp trong sản xuất ở nước thứ 3
3. Mức độ đầu tư ở nước thứ 3
4. Các đặc điểm cơ bản

Khi phân tích các yếu tố, DOC đã tính tỉ lệ phần trăm của từng yếu tố mà hoạt động sản xuất ở nước thứ 3 yêu cầu, sau đó tính tỉ lệ trung bình các % này để đánh giá xem liệu sự chuyển đổi đáng kể có xảy ra ở nước thứ 3 cho mỗi yếu tố phân tích hay không

1. **SỰ CHUYỂN ĐỔI ĐÁNG KỂ - YẾU TỐ 4: CHI PHÍ SẢN XUẤT**

* Kịch bản 1: hầu hết chi phí sản xuất đều ở TQ, và chỉ có 29.9% chi phí sản xuất ở nước thứ 3
* Kịch bản 2: hầu hết chi phí sản xuất đều ở TQ, và chỉ có 44.4% chi phí sản xuất ở nước thứ 3
* Kịch bản 5: 52.7% chi phí sản xuất ở nước thứ 3
* Tóm lại, yếu tố chi phí sản xuất đã cho thấy sự biến đối đáng kể xảy ra ở nước thứ 3 đối với kịch bản 3 nhưng đối với kịch bản 1 và 2 thì không có

1. **SỰ CHUYỂN ĐỔI ĐÁNG KỂ - YẾU TỐ 5: ĐẶC TÍNH VÀ SỰ PHỨC TẠP TRONG SẢN XUẤT Ở NƯỚC THỨ 3**
2. Số lượng công việc

* Kịch bản 1: chỉ ra 15% công việc làm ở nước thứ 3
* Kịch bản 2: chỉ ra 21.7% công việc làm ở nước thứ 3
* Kịch bản 3: chỉ ra 27.6% công việc làm ở nước thứ 3

1. Số lượng thiết bị

* Kịch bản 1: chỉ ra 30% công việc làm ở nước thứ 3
* Kịch bản 2: chỉ ra 67% công việc làm ở nước thứ 3
* Kịch bản 3: chỉ ra 75% công việc làm ở nước thứ 3

1. Kết quả của đặc tính và sự phức tạp trong sản xuất:

Tỉ lệ % trung bình cho công việc và thiết bị cần thiết yêu cầu ở nước thứ 3 cho kịch bản 1,2 và 3 để xác định liệu sự chuyển đổi đáng kể có xảy ra ở nước thứ 3 hay không. Kết quả như sau:

* Kịch bản 1: là 27%
* Kịch bản 2: là 44.2%
* Kịch bản 3: là 51.2%
* Yếu tố này đã cho thấy sự chuyển đổi đáng kể không xảy ra ở nước thứ 3 đối với kịch bản 1 và 2 nhưng đã xảy ra đối với kịch bản 3

1. **SỰ CHUYỂN ĐỔI ĐÁNG KỂ - YẾU TỐ 6 : MỨC ĐỘ ĐẦU TƯ**
2. Gía trị máy móc thiết bị

* Kịch bản 1: chỉ ra 40% tổng giá trị máy móc thiết bị được yêu cầu ở nước thứ 3
* Kịch bản 2: chỉ ra 54% tổng giá trị máy móc thiết bị được yêu cầu ở nước thứ 3
* Kịch bản 3: chỉ ra 72% tổng giá trị máy móc thiết bị được yêu cầu ở nước thứ 3

1. Nhà xưởng

* Kịch bản 1: chỉ ra 38% nhà xưởng được yêu cầu cho việc sản xuất ở nước thứ 3
* Kịch bản 2: chỉ ra 46% nhà xưởng được yêu cầu cho việc sản xuất ở nước thứ 3
* Kịch bản 3: chỉ ra 59% nhà xưởng được yêu cầu cho việc sản xuất ở nước thứ 3

1. Số lượng công nhân

* Kịch bản 1: chỉ ra 40% công nhân được yêu cầu cho việc sản xuất ở nước thứ 3
* Kịch bản 2: chỉ ra 66% công nhân được yêu cầu cho việc sản xuất ở nước thứ 3
* Kịch bản 3: chỉ ra 74% công nhân được yêu cầu cho việc sản xuất ở nước thứ 3

1. Kết quả của việc phân tích mức độ đầu tư

Tỉ lệ % trung bình cho mức độ đầu tư cho việc sản xuất ở nước thứ 3 như sau:

* Kịch bản 1: 39.4%
* Kịch bản 2: 55.4%
* Kịch bản 3: 68.4%
* Với yếu tố này cho thấy sự chuyển đổi đáng kể không xảy ra ở nước thứ 3 đối với kịch bản 1 nhưng đã xảy ra đối với kịch bản 2 và 3

1. **SỰ CHUYỂN ĐỔI ĐÁNG KỂ - CÁC ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN**
2. Số lượng (cái)

* Kịch bản 1 & 2: 21% cái được bắt đầu ở nước thứ 3
* Kịch 3: 24% cái được bắt đầu ở nước thứ 3

1. Tổng Khối lượng gỗ

* Kịch bản 1 & 2: 29% khối lượng gỗ được bắt đầu ở nước thứ 3
* Kịch 3: 32% lượng gỗ được bắt đầu ở nước thứ 3

1. Khối lượng gỗ thịt (Solid wood)

* Kịch bản 1 & 2: 11% khối lượng solid wood được bắt đầu ở nước thứ 3
* Kịch 3: 14% khối lượng solid wood được bắt đầu ở nước thứ 3

1. Giá trị gỗ

* Kịch bản 1 & 2: 22% lượng gỗ được bắt đầu ở nước thứ 3
* Kịch 3: 25% lượng gỗ được bắt đầu ở nước thứ 3

1. Kết quả của việc phân tích các đặc điểm cơ bản

Dựa vào phân tích 4 đặc điểm cơ bản trên, thì tỉ lệ % trung bình của 4 đặc điểm này như sau

* Kịch bản 1: 21%
* Kịch bản 2: 21%
* Kịch bản 3: 24%
* Với yếu tố này, DOC kết luận rằng sự chuyển đổi đáng kể đã không xảy ra đối với cả ba kịch bản 1,2 và 3

1. **KẾT QUẢ CHUNG CỦA VIỆC PHÂN TÍCH CHUYỂN ĐỔI ĐÁNG KỂ**

Đối với phân tích bộ này, DOC thấy rằng các kịch bản 1, 2 và 3 ***không*** được chuyển đổi đáng kể ở nước thứ ba và kịch bản 4 đã được chuyển đổi đáng kể ở nước thứ ba và có nguồn gốc từ nước thứ ba.

* ***Như vậy, hàng hóa được sản xuất dưới kịch bản 1,2 và 3 là có xuất xứ TQ và nằm trong phạm vi của lệnh. Kịch bản 4, theo tất cả các hướng phân tích thì cho thấy sự chuyển đổi đáng kể nên có xuất xứ ở nước thứ 3 và không nằm trong phạm vi lệnh***

1. **THỜI HẠN NỘP PHẢN BÁC**

Các bên quan tâm có thể gửi bản tóm tắt vụ việc và bản tóm tắt phản bác, chỉ giải quyết các vấn đề được nêu trong bản phân tích sơ bộ này liên quan đến các phát hiện của DOC:

1. chi phí sản xuất;

2. tính chất và mức độ phức tạp của quá trình sx ở nước thứ ba;

3. mức độ đầu tư vào nước thứ 3

4. đặc tính cơ bản hoặc các thành phần quan trọng của việ phân tích chuyển đổi đáng kể dựa trên NFI của nguyên đơn.

**Hạn chót nộp bản tóm tắt vụ việc là : Ngày 12 tháng 10 năm 2023.**

**Hơn nữa, các bên quan tâm có thể gửi bản tóm tắt phản bác trước ngày 19.10.2023.**